

Bản án số 45/2017/HSST
Ngày 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính
2. Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình San, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, tên gọi khác: không; sinh ngày 18/7/1978; đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết); con bà Bùi Thị L, sinh năm 1949; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; bị cáo có vợ là Lưu Thị H, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 17/4/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lưu Thị H, sinh năm 1976,

Địa chỉ: Phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lã Viết N – Luật sư - Văn phòng luật sư Th – Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954,

Địa chỉ: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc P bị Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc P và chị Lưu Thị H kết hôn với nhau từ năm 2010. Đến đầu năm 2017, do mâu thuẫn về chuyện tình cảm vợ chồng, chị H đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Nguyễn Ngọc P đi đến cửa hàng của ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954; địa chỉ: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng mua 30.000 đồng axit sulfuric đựng vào can 02 lít với mục đích để tạt vào người chị Lưu Thị H. Sau khi mua được axit sulfuric, P mang can đựng axit sulfuric về nhà để. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P nhặt được 01 vỏ chai nhựa (Loại chai dùng để đựng dầu gội đầu) màu trắng đã cắt mất nắp, kích thước cao khoảng 12 đến 15cm, đáy hình elip dài khoảng 5cm đến 7cm, rộng khoảng 2cm đến 3cm. P lấy can axit mua từ sáng đổ một phần dung dịch axit vào chai nhựa nhặt được. P cho chai nhựa bên trong đựng axit vào trong túi nilon treo ở móc xe bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 16M1-3105 rồi đi đến khu vực gần nhà bố mẹ đẻ chị H ở phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng để đợi chị H đi ra. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi P thấy chị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-98.098 đi từ trong nhà ra ngoài đường L theo hướng từ đường L ra đường T, quận K, thành phố Hải Phòng. P điều khiển xe của mình đi theo phía sau xe của chị H. Đến khu vực trước cửa số nhà số 17 đường L, P điều khiển xe đi song song với xe của chị H. P dùng tay trái lấy chai axit treo ở võng xe tạt về phía chị H, rồi phóng xe bỏ chạy. Chị H bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, sau chuyển bệnh viện bỏng quốc gia Hà Nội điều trị.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã thu giữ:

- Tại hiện trường 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-980.98 tại sườn xe bên phải có dính một vật bằng vải hoa (nghĩ là khẩu trang), 01 áo vest nữ màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng, 01 đôi giày nữ màu đen; gia đình chị H giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus của chị H (mẫu số 01);

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc P: 01 xe mô tô biển kiểm soát 16 M1-3105, 01 áo khoác nam màu xanh da trời có kẻ sọc ngang màu trắng, 01 quần bò nam màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tím than, 01 đôi tông màu đen (mẫu số 02) và 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0113661;

- Thu giữ tại cửa hàng của ông Nguyễn Ngọc Lương khoảng 100ml dung dịch màu trắng đục được đựng trong 01 can nhựa màu vàng (mẫu số 3).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 184/2017/TgT ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng thuộc Sở y tế Hải Phòng kết luận thương tích đối với chị Lưu Thị H: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích*

bỏng vùng mặt, ngực, mu bàn tay phải, đùi phải, cẳng chân hai bên gây nên là 24%. Riêng tổn thương bỏng vùng cổ, cẳng tay trái, đùi trái, còn băng gạc, chưa thể kiểm tra được vết thương nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, khi nào ổn định đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do bỏng hóa chất (acid) gây nên.”

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 281/2017/TgT ngày 22/6/2017 của trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Phần giám định bổ sung thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích bỏng vùng cổ, tay trái, đùi gối trái gây nên là 36%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo P thức cộng lùi và làm tròn số là 51%”*

Tại bản Kết luận giám định số 21/PC54 (Đ6) ngày 14/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận các mẫu tang vật mà Cơ quan điều tra thu giữ:

- Mẫu số 1 gửi đi giám định bị axít Sulfuric đặc tác động.
- Mẫu số 2 gửi đi giám định không tìm thấy axít Sulfuric.
- Chất lỏng của mẫu số 3 là axít Sulfuric đặc, nồng độ: 93,3 %.

Tại Công văn số 104-CV/2017 ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: *“các thương tích trên người nạn nhân có đặc điểm do bỏng hóa chất (a xít) gây nên. Nếu do a xít Sunfuric đặc nồng độ 93,3% thì cũng có thể gây nên thương tích như các thương tích của nạn nhân Lưu Thị H”.*

Ngày 14/4/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã quyết định khởi tố vụ án về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc P về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Ngày 20/11/2017 tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo xác nhận đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 151.000.000 đồng (Trong đó 16.000.000 đồng là tiền bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, 135.000.000 đồng là tiền bị cáo được hưởng từ ½ số tiền 270.000.000 đồng là tiền bán tài sản chung của vợ chồng). Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 800.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thay đổi quan điểm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm đ khoản 1 Điều 48, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo với 3

tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm”, “gây cố tật nhẹ cho nạn nhân”, “Có tình chất côn đồ” được quy định tại điểm a, b, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa bị cáo có một số lời khai không trùng khớp với lời khai tại Cơ quan điều tra do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P từ 12 đến 15 năm tù.

Tại phiên tòa người bị hại không có ý kiến gì đối với quan điểm truy tố và mức bồi thường thiệt hại của Viện Kiểm sát; không có ý kiến gì đối với quan điểm truy tố của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tuy nhiên người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P; người bị hại xác nhận bị cáo P và gia đình bị cáo P đã bồi thường tổng số tiền là 151.000.000 đồng (Trong đó 16.000.000 đồng là tiền gia đình bị cáo giao trực tiếp cho bị hại và 135.000.000đ là ½ số tiền P được hưởng trong số 270.000.000 đồng là tiền bán nhà đất là tài sản chung của vợ chồng). Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 800.000.000 đồng (Có bảng kê chi tiết). Tại phiên tòa người bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo P phải bồi thường những khoản chi phí tại Bệnh viện Việt Tiệp, Bệnh viện Lê Hữu Trác, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện 108 theo tài liệu, hóa đơn, chứng từ đã cung cấp và những chi phí hợp lý khác như tiền thuê người chăm sóc, chi phí đi lại, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, chi phí sửa xe, tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản thu nhập bị mất hoặc giảm sút của bị hại; khoản tiền chi phí để thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ; khoản tiền mua thuốc ngoài không có chỉ định của bác sỹ điều trị và các chi phí khác; tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tách các yêu cầu bồi thường thiệt hại này để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự vì người bị hại trong thời gian nghỉ điều trị không đi làm vẫn được hưởng chế độ nghỉ ốm do Bảo hiểm xã hội chi trả và được nơi làm việc hỗ trợ tiền lương hàng tháng nhưng người bị hại chưa cung cấp được mức chi trả của bảo hiểm xã hội và mức hỗ trợ tiền lương hàng tháng của nơi làm việc; chưa cung cấp được mức chi phí cho việc phẫu thuật thẩm mỹ; chưa cung cấp được chỉ định của bác sỹ điều trị, tài liệu, hóa đơn, chứng từ liên quan đến những loại thuốc người bị hại đã mua và những chi phí khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát quận K cho rằng theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân” là hậu quả của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân để lại trạng thái bất thường, không thể chữa được cho một bộ phận cơ thể của nạn nhân với tỷ lệ thương tật dưới 11% khi thuộc một trong các trường hợp: làm mất một bộ phận cơ thể của nạn nhân; làm mất chức năng một bộ phận cơ thể của nạn nhân; làm giảm chức năng hoạt động của một bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ của nạn nhân”. Trong vụ án này bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 51% do vậy việc áp dụng tình tiết định khung là “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự như quan điểm của

người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không phù hợp. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình mà bị cáo P đã không kìm chế được bản thân, đã sử dụng axit tạt vào người vợ với mục đích đe dọa để chị H quay về cùng chung sống với bị cáo, trường hợp này chỉ áp dụng tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự mà không đồng ý quan điểm áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội vì động cơ đê hèn” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đưa ra. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc P đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bán nhà để bồi thường cho chị H khắc phục hậu quả, đã công khai xin lỗi chị H tại phiên tòa chứng tỏ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù. Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 176.420.041 đồng gồm các khoản tiền chi phí tại: Bệnh viện Việt Tiệp là 327.000 đồng, Bệnh viện Lê Hữu Trác là 16.955.460 đồng, Bệnh viện Chợ Rẫy là 31.991.081 đồng, Bệnh viện 108 là 7.651.500 đồng, tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị là 7.000.000 đồng, chi phí đi lại là 15.000.000 đồng, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng, chi phí sửa xe là 2.495.000 đồng; trừ đi số tiền bị cáo P và gia đình bị cáo P đã bồi thường là 151.000.000 đồng, bị cáo P còn phải bồi thường cho chị H số tiền là 25.420.041 đồng. Chấp nhận yêu cầu của người bị hại tách các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Phần thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị hại, chi phí phẫu thuật thẩm mỹ phục hồi các vết thương, các khoản mua thuốc chưa cung cấp được chỉ định của bác sĩ điều trị và các chi phí khác chưa có điều kiện chứng minh để giải quyết sau theo thủ tục Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo vest nữ màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng, 01 đôi giày nữ màu đen, 01 áo khoác nam màu xanh da trời có kẻ sọc ngang màu trắng, 01 quần bò nam màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tím than, 01 đôi tông màu đen, 01 can nhựa màu vàng đựng axit Sulfuric còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 16 M1-310501 và giấy đăng ký xe mô tô số 0113661. Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, ý kiến của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định tư pháp, vật chứng thu giữ cùng các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Ngọc P đã có hành vi sử dụng axit Sulfuric gây thương tích cho chị Lưu Thị H, làm chị H bị suy giảm 51% sức lao động. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 104 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình chung sống giữa bị cáo P và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không chia sẻ, thông cảm với nhau, nghi ngờ nhau để mâu thuẫn kéo dài và lên đến đỉnh điểm, bị cáo không có cách giải quyết mâu thuẫn phù hợp; chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng mà bị cáo đã sử dụng axit Sulfuric là loại hóa chất có tính sát thương cao đối với con người, bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây thương tích, làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ, tổn hại về sức khỏe, ảnh hưởng nặng nề về tâm lý và sự nghiệp của bị hại. Đây phải được đánh giá là “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có căn cứ xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội vì động cơ đê hèn” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và cũng không có cơ sở để áp dụng tình tiết định khung là “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự; với hậu quả làm người bị hại bị suy giảm 51% sức lao động, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tội “Cố ý gây thương tích” có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 15 năm tù. Nhưng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội “Cố ý gây thương tích” có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Cố ý gây thương tích” cần có một mức án nghiêm

khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền bất khả xâm phạm, được tôn trọng và pháp luật bảo vệ; đồng thời hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì thế pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đã công khai xin lỗi người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về dân sự: Đối với các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại gồm: Chi phí tại Bệnh viện Việt Tiệp là 327.000 đồng, tiền chi phí tại Bệnh viện Lê Hữu Trác là 16.955.460 đồng, tiền chi phí tại Bệnh viện Chợ Rẫy là 31.991.081 đồng, tiền chi phí tại Bệnh viện 108 là 7.651.500 đồng, tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị là 7.000.000 đồng, chi phí đi lại là 15.000.000 đồng, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 65.000.000 đồng, chi phí sửa xe là 2.495.000 đồng. Tổng các chi phí nêu trên là 176.420.041 đồng. Đây là những khoản có hóa đơn chứng từ chứng minh cho thiệt hại, những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần của người bị hại phù hợp quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền là 176.420.041 đồng, trừ đi khoản tiền bị cáo đã bồi thường là 151.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 25.420.041 đồng.

Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

Đối với yêu cầu bồi thường khoản thu nhập bị mất hoặc giảm sút của người bị hại, yêu cầu bồi thường khoản tiền phẫu thuật thẩm mỹ, các khoản chi phí khác không có chỉ định của bác sỹ điều trị, không có hóa đơn, tài liệu chứng minh cho thiệt hại: Vì chưa có điều kiện chứng minh, tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tách các yêu cầu bồi thường thiệt hại này để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự. Do chưa có điều kiện chứng minh, chưa có cơ sở để xác định thiệt hại, việc tách các yêu cầu bồi thường thiệt hại này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, do vậy tách phần bồi thường dân sự này để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-980.98, một vật bằng vải hoa (nghỉ là khăn trang), 01 áo vest nữ màu đen, 01

áo sơ mi màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng, 01 đôi giày nữ màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16 M1-3105, 01 áo khoác nam màu xanh da trời có kẻ sọc ngang màu trắng, 01 quần bò nam màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tím than, 01 đôi tông màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0113661; 01 can nhựa màu vàng đựng axít Sulfuric còn lại sau giám định.

Đối với 01 áo vest nữ màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng, 01 đôi giày nữ màu đen là vật dụng của chị H bị thu giữ, tại phiên tòa chị H đề nghị không nhận lại những vật dụng này, xét thấy những vật dụng này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác nam màu xanh da trời có kẻ sọc ngang màu trắng, 01 quần bò nam màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tím than, 01 đôi tông màu đen. Đây là những vật dụng thu giữ của bị cáo P; tại phiên tòa P đề nghị không nhận lại những vật dụng này, những vật dụng này có giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 16 M1-3105 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0113661 là tài sản của bị cáo P, là P tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo P.

Đối với 01 can nhựa màu vàng đựng axít Sulfuric thu giữ tại cửa hàng của ông Nguyễn Ngọc Lương còn lại sau giám định; tại phiên tòa ông Lương đề nghị không nhận lại số a xít này nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15B1-980.98 tại sườn xe có dính một vật bằng vải hoa nghi là khẩu trang và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus là tài sản hợp pháp của chị H, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận K đã ra Quyết định trả lại cho chị Lưu Thị H 01 xe mô tô Airblade biển kiểm soát 15B1-980.98 có dính một vật bằng vải hoa nghi là khẩu trang và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc can P dùng để đựng axít khi mua tại cửa hàng của ông Nguyễn Ngọc L; 01 vỏ chai nhựa P khai dùng đựng axít để tạt vào người chị H hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Ngọc L đã bán axít cho bị cáo Nguyễn Ngọc P nhưng ông L không biết bị cáo P dùng axít để gây thương tích cho chị Lưu Thị H nên không xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc P 07** (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 08/4/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải bồi thường cho người bị hại Lưu Thị H số tiền là 176.420.041đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi một đồng), trừ đi số tiền bị cáo P và gia đình bị cáo P đã bồi thường là 151.000.000đ (Một trăm năm mươi một triệu đồng), bị cáo P còn phải bồi thường cho chị H số tiền là 25.420.041đ (Hai mươi năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Ngọc P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Điều 28 Bộ luật Tố tụng hình sự tách các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: Phần thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị thiệt hại, chi phí phẫu thuật thẩm mỹ phục hồi các vết thương, các khoản mua thuốc chưa cung cấp được chỉ định của bác sĩ điều trị và các chi phí khác chưa có điều kiện chứng minh để giải quyết sau theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo vest nữ màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 mũ bảo hiểm nữ màu hồng, 01 đôi giày nữ màu đen, 01 áo khoác nam màu xanh da trời có kẻ sọc ngang màu trắng, 01 quần bò nam màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tím than, 01 đôi tông màu đen, 01 can nhựa màu vàng đựng axit Sulfuric còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 16 M1 -310501 cùng giấy đăng ký xe mô tô số 0113661. Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc P. Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; 1.271.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HP;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- THA quận K;
- Sở Tư pháp HP;
- Phòng CSTHA và HTTP;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

Hoàng Thị Chính Trần Quang Tâm Nguyễn Thị Lan Hương